

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 20/2019/HS-ST

Ngày: 27-6-2019.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG**

- Với thành phần Hội đồng xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Văn Hùng Cường.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cao Châu Tiếp

2. Ông Võ Thanh Hải

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Nhân, là cán bộ Tòa án nhân thị xã Cai Lay.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lay tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trần Quốc Vương, Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 19/2019/TLST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2019. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2019/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2019, đối với bị cáo.

Lê Văn L, sinh năm 1977 tại Tiền Giang; CMND: 300XXXXXX; Nơi cư trú: ấp Đ, xã K, huyện T, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: Lớp 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Văn Đ, sinh năm 1944 và bà Nguyễn Thi B, sinh năm 1944; Vợ : Phạm Thị Mỹ L, sinh năm 1977, Con: có 02 con lớn sinh năm 2000 và nhỏ, sinh năm 2003; Tiền án: Không; Tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt)

*** Người bị hại:**

Lê Văn T, sinh năm 1962 (đã chết).

Địa chỉ: số XX khu phố P, phường M, thành phố T, tỉnh Long An.

*** Điện diện hợp pháp cho bị hại:**

Nguyễn Thị H, sinh năm 1966. (Vắng mặt)

Địa chỉ: số XX khu phố P, phường M, thành phố T, tỉnh Long An.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1/. Trương Thị N, sinh năm 1942. (Vắng mặt)

Địa chỉ: số XK khu phố P, phường M, thành phố T, tỉnh Long An..

2/. Lê Nguyễn Hoàng T, sinh năm 1984. (Vắng mặt)

Địa chỉ: số KK, đường Y, phường M, thành phố T, tỉnh Long An.

3/. Bùi Đức T, sinh ngày 06/01/2010; Đại diện hợp pháp: Bùi Thị M, sinh năm 1973.
(Có mặt)

Địa chỉ: ấp O, xã L, huyện J, tỉnh Long An.

Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho Bùi Đức T ông Lê Trung Trực- Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Long An. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn L được Sở giao thông vận tải tỉnh Long An cấp giấy phép lái xe hạng A1 ngày 14/9/2017 có giá trị không thời hạn.

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 18/10/2018, Lê Văn L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 62E1-11150 lưu thông trên tỉnh lộ 868 hướng huyện Tân Thạnh đi Quốc lộ 1A. Khi đến đoạn thuộc ấp Kinh 12, xã Mỹ Phước Tây, thị xã Cai Lậy thì L cho xe vượt bên trái xe máy biển kiểm soát 62FB-1675 do ông Lê Văn T, sinh năm 1962, nơi đăng ký thường trú: số KK, đường Y, phường M, thành phố T, tỉnh Long An điều khiển cùng chiều. Lúc này, L nhìn thấy có 01 xe mô tô ngược chiều chạy đến, L liền cho xe mình tránh về phần đường bên phải nên xe 62E1-11150 va chạm vào xe 62FB-1675 để xảy ra tai nạn. Hậu quả làm ông Lê Văn T tử vong.

Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông đường bộ do Công an thị xã Cai Lậy lập vào lúc 08 giờ 10 ngày 18/10/2018, hiện trường được xác định như sau:

Đoạn đường xảy ra tai nạn là đoạn đường thuộc đường tỉnh 868, được trải nhựa thẳng, mặt đường nhấp nhô không bằng phẳng, có vạch sơn màu trắng không liên tục ở giữa chia mặt đường thành hai phần chiều đường xe chạy riêng biệt, mỗi phần chiều đường rộng 03m25. Đoạn đường không có hệ thống biển báo hiệu đường bộ và cọc tiêu hai bên đường. Vùng điểm dừng cách mép đường chuẩn là 02m10, từ tâm vùng dừng đo theo một đường thẳng vuông góc theo hướng chuẩn đến đầu vết cái xe gắn máy 62FB-1675 là 02m05.

Kết quả khám nghiệm phương tiện do Công an thị xã Cai Lậy tiến hành ngày 30/10/2018 xác định:

Đối với xe gắn máy biển kiểm soát 62FB-1675 :

- + ổ khóa xe bị gãy.
- + Công tắc khóa xe bị gãy rời khỏi thân xe bên trái.
- + Khóa bình xăng con bị gãy kích thước (0,7x0,3) cm.
- + Cánh trước cần sang số bị cong vào trong.
- + Đầu cao su gác chân trước bên trái có vết mài mòn kích thước 3,5x2 cm.
- + Đầu gác chân sau bên trái có vết mài mòn kích thước 1x0,7 cm.

+ Yên sau xe có gắn một rổ nhựa màu xanh hình hộp chữ nhật kích thước 60x40x23 cm. Bên trong rổ có đựng nhiều lòng chim, phía sau rổ có che một tấm vải màu sẫm sọc trắng rộng 30cm, mặt bên trái tấm vải có vết rách kích thước 4,5x2, điểm gần nhất cách đầu cạnh sau rổ 6,5 cm và cách mặt đất 98cm; vết rách mặt bên trái rổ kích thước 5x3,5cm, điểm gần nhất cách đầu cạnh sau rổ là 10cm và cách mặt đất 34cm.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 62E1-11150:

- + Đầu tay cầm bên phải có vết mài mòn kim loại kích thước 1,5x1 cm.
- + Đầu tay thắng bên phải có vết mài mòn kim loại kích thước 1,5x1,5 cm.
- + Nắp nhựa phía trước tay lái bị bun hời.
- + Vết mài mòn không liên tục tại nắp nhựa trước tay lái và hộp dầu thắng bánh trước kích thước 2,5x2,5 cm.
- + Mặt nạ trước bị bể kích thước 3x0,5 cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 67cm.
- + Kính đèn chiếu sáng bên phải bị nứt bể kích thước 10x7,5 cm, đèn và chá đèn bị bể.
- + Khung nhựa màu trắng bảo vệ đèn chiếu sáng bên trái bị gãy.
- + Cánh yếm chắn gió bên trái bị bun hời.
- + Mũi chắn bùn trước bên phải có vết nứt dài 04cm.
- + Vết bể đuôi chắn bùn trước bên phải kích thước 60x1,5cm.
- + Vết mài mòn cạnh bên phải niền bánh xe trước kích thước 5,5x1,5 cm.
- + Mặt ngoài cánh yếm chắn gió bên phải có vết mài mòn không liên tục kích thước 45x33cm, cánh yếm bị bun hời.
- + Ốp nhựa yếm chắn gió bên phải bị bể kích thước 3x0,5, điểm thấp nhất cách đất 73cm.
- + Ốp gầm xe bên phải có vết mài mòn 29x2 cm.
- + Cạnh dưới gác chân sau bên phải có vết mài mòn kích thước 1x1,5 cm.

Kết luận giám định pháp y về tử thi số 237/2018/TTh ngày 18/10/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Tiền Giang kết luận ông Lê Văn T tử vong do đa thương: gãy xương cẳng chân trái. Vỡ hợp sọ thái dương phải sang thái dương trái, xuất huyết bán cầu đại não phải và trái. Xuất huyết hành não, cầu não và tiểu não. Dập não thái dương phải. Vỡ sàng sọ từ chân bướm sau bên phải quan thân xương bóm đến chân bướm sau trái. Vỡ sàng sọ từ hố chẩm ra sau chẩm.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Cai Lậy thu giữ vật chứng trong vụ án gồm:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu sơn đen, biển kiểm soát 62E1-11150.
- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 002087 mang tên Lê Văn L.
- 01 chứng minh nhân dân mang tên Lê Văn L.
- 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Lê Văn L.
- 01 xe máy nhãn hiệu Honda biển kiểm soát 62FB-1675.
- 01 giấy phép lái xe mang tên Lê Văn T.

Ngày 12/11/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Cai Lậy ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu sơn đen, biển kiểm soát 62E1-11150, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 002087 mang tên Lê Văn L, 01 chứng minh nhân dân mang tên Lê Văn L cho anh Lê Văn L. Trao trả 01 xe máy nhãn hiệu Honda biển

kiểm soát 62FB-1675, 01 giấy phép lái xe mang tên Lê Văn T cho anh Lê Nguyễn Hoàng T là con ruột của ông T.

Về trách nhiệm dân sự:

Bà Trương Thị N, bà Nguyễn Thị H và anh Lê Nguyễn Hoàng T là mẹ, vợ và con của ông Lê Văn T yêu cầu Lê Văn L bồi thường chi phí mai táng và tổn thất tinh thần là 130.000.000 đồng. Bị cáo L đồng ý bồi thường. Gia đình nạn nhân đã nhận đủ số tiền trên, đồng thời tự nguyện làm đơn bãi nại trách nhiệm dân sự cho Lê Văn L.

Quá trình điều tra, chị Bùi Thị M, sinh năm 1973, Hộ khẩu thường trú: ấp O, xã L, huyện J, tỉnh Long An cho biết Bùi Đức T, sinh ngày 06/01/2010, cùng địa chỉ là con của Lê Văn T và cung cấp kết quả xét nghiệm ADN để chứng minh. Đồng thời yêu cầu Lê Văn L cấp dưỡng cho T số tiền 108.000.000 đồng, L không đồng ý nên thống nhất để Tòa án giải quyết.

Cáo trạng số 20 ngày 10 tháng 5 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy truy tố Lê Văn L về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên Tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” và xử phạt bị cáo với mức án từ 12-15 tháng tù. Trách nhiệm dân sự ghi nhận việc thỏa thuận giữa bị cáo và đại diện hợp pháp của cháu Thịnh.

- Bị cáo trình bày lời nói sau cùng: Bị cáo không có ý kiến.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cháu T là ông Lê Trung Trực phát biểu: Yêu cầu bị cáo thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu T mỗi tháng 1.000.000đ, trường hợp cấp dưỡng một lần thì số tiền là 30.000.000đ. Trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Việc vắng mặt của đại diện người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Xét thấy, trong giai đoạn điều tra đại diện người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được Cơ quan điều tra lấy lời khai đúng theo trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, nên việc vắng mặt của những người này vẫn không làm ảnh hưởng đến việc xét xử đối với bị cáo tại phiên tòa. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đại diện người bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo quy định tại khoản 1 của Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến

hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[3] Về chứng cứ xác định tội danh:

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lê Văn L đã khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng với nội dung bản cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát. Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo đã phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Cụ thể: Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 18/10/2018, Lê Văn L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 62E1-11150 lưu thông trên tỉnh lộ 868 hướng huyện Tân Thạnh đi Quốc lộ 1A. Khi đến đoạn thuộc ấp Kinh 12, xã Mỹ Phước Tây, thị xã Cai Lậy thì L cho xe vượt bên trái xe máy biển kiểm soát 62FB-1675 do ông Lê Văn T điều khiển cùng chiều. L nhìn thấy có 01 xe mô tô ngược chiều chạy đến, L liền cho xe mình tránh về phần đường bên phải nên xe 62E1-11150 của L va chạm vào xe 62FB-1675 do ông T điều khiển để xảy ra tai nạn. Hậu quả làm ông Lê Văn T chết. Cho nên có đủ cơ sở quy kết bị cáo đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Trước hết cần phải thấy rằng xe mô tô là nguồn nguy hiểm cao độ cho xã hội, pháp luật quy định tất cả mọi người khi tham gia điều khiển phương tiện phải tuyệt đối nghiêm chỉnh chấp hành luật giao thông đường bộ. Đối với bị cáo khi điều khiển xe mô tô biển số 62E1-11150 vượt xe cùng chiều không đảm bảo an toàn đã vi phạm vào khoản 2 Điều 14 Luật giao thông đường bộ năm 2008 dẫn đến việc để xe của bị cáo va chạm vào xe của ông Toàn đang chạy cùng chiều xảy ra tai nạn hậu quả làm ông Lê Văn T chết. Hành vi này đã vi phạm luật giao thông đường bộ mà còn gây ra đau thương mất mát cho gia đình người bị hại. Cho nên phải được xử lý nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục cải tạo riêng cho bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự quá trình điều tra, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện khắc phục xong hậu quả, đại diện gia đình người bị hại có đơn bãi nại và xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự, bị cáo học vấn thấp nên khả năng nhận thức còn hạn chế, là con thương binh. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có

Sau khi xem xét đánh giá toàn diện tính chất, mức độ nguy hiểm và hậu quả của hành vi do bị cáo L thực hiện, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy đáng lý ra cần phải được xử lý nghiêm khắc nhưng do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ và có nhân thân tốt, lý lịch rõ ràng. Cho nên không cần thiết phải cách lý ra khỏi xã hội mà giao bị cáo về cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo tại bị cáo trở thành người tốt có ích cho xã hội.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với giấy phép lái xe hạng A1 cấp cho Lê Văn L hiện đang tạm giữ nghỉ tuyên trả lại cho bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi xảy ra vụ án bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình người bị hại số tiền 130.000.000đ, đại diện cho gia đình người bị hại không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt giải quyết.

Ngoài ra Trong quá trình điều tra chị Bùi Thị M khai Bùi Đức T, sinh ngày 06/01/2010 là con của Lê Văn T đồng thời yêu cầu Lê Văn L cấp dưỡng cho Thịnh số tiền 108.000.000 đồng. Tại Tòa người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cháu Thịnh yêu cầu bị cáo bị cáo thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu T mỗi tháng 1.000.000đ, trường hợp

cấp dưỡng một lần thì số tiền là 80.000.000đ. Qua phân tích giải thích các bên thống nhất thỏa thuận được với nhau, bị cáo sẽ cấp dưỡng cho cháu T 01 lần với số tiền là 30.000.000đ. Xét thấy phù hợp nên được ghi nhận.

Đối với lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên Tòa. Hội đồng xét xử có xem xét khi nghị án và chấp nhận một phần.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm.

1/ Tuyên bố bị cáo Lê Văn L phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn L 01 (một) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Kiến Bình, huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

2/ Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Lê Văn L.

3/ Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình. Điều 291, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Ghi nhận việc bị cáo tự nguyện cấp dưỡng 01 lần để nuôi con của chị Bùi Thị M là cháu Bùi Đức T, sinh ngày 06/01/2010 số tiền là 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng).

Kể từ khi chị Bùi Thị M có đơn yêu cầu nếu bị cáo chậm thi hành thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của BLDS tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

4/ Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí cấp dưỡng.

5/ Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 332, 333, 334 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo Lê Văn L, chị Bùi Thị M và ông Lê Trung Trực có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với những người vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận

- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND Thị xã Cai Lậy;
- Chi cục THADS Thị xã Cai Lậy;
- CAND Thị xã Cai Lậy;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

MAI VĂN HÙNG CƯỜNG